

Số: ~~6906~~/UBND-KT

Bình Định, ngày ~~18~~ tháng 12 năm 2017

V/v báo cáo về quản lý tổng hợp tài
nguyên và bảo vệ môi trường biển và
hải đảo.

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 6334/BTNMT-TCBHQĐVN ngày 22/11/2017 về việc báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. Tổng quan tình hình

Trong năm 2017, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo vẫn còn chưa thống nhất vì các yếu tố tài nguyên và môi trường (TNMT) biển, hải đảo còn thuộc quản lý ở nhiều sở, ban, ngành và đơn vị khác nhau và chưa tập trung về một cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, với nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế để chi cho công tác trên nên đã gây không ít khó khăn cho công tác điều tra cơ bản TNMT biển, hải đảo nói riêng và quản lý biển, hải đảo nói chung. Từ đó, thiếu thông tin, cơ sở dữ liệu TNMT biển, hải đảo để phục vụ cho công tác quản lý biển, hải đảo tại địa phương.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Trong năm 2017, UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 ban hành Quy định hệ số nở rời để quy đổi khoáng sản ở thể tự nhiên, địa chất về khoáng sản nguyên khai và sau chế biến để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định (trong đó, có đề cập đến Titan sa khoáng).

2. Thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

a) **Đẩy mạnh Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

Trong năm 2017, chủ yếu thực hiện hoạt động điều tra hiện tượng dòng Rip thời kỳ gió mùa Tây Nam tại các bãi tắm tỉnh Bình Định được trình bày tại **Mục 5.**

b) Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH), nước biển dâng, xâm nhập mặn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển và trên các đảo

Về công tác xây dựng mới, nâng cấp, bổ sung các trạm quan trắc môi trường biển, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT phối hợp với đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan triển khai Dự án Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2020 (thực hiện theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030). Mục tiêu Dự án nhằm Xây dựng hoàn thiện quy hoạch mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường đất, nước mặt (sông, hồ, biển ven bờ), nước dưới đất và không khí mang tính khoa học, đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động quan trắc môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương giai đoạn 2015 - 2020.

Về công tác nâng cấp và cải tạo hệ thống đê tại các vùng đang chịu ảnh hưởng lớn của quá trình xâm nhập mặn, xâm thực biển và nước biển dâng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) tiếp tục triển khai Dự án Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với BĐKH vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định (thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC)) (2013 - 2018). Kinh phí thực hiện: 304 tỷ đồng. Phạm vi thực hiện tại 06 xã - phường: thị trấn Tuy Phước, xã Nhơn Hòa, xã Phước Sơn và xã Phước Thuận thuộc huyện Tuy Phước; phường Nhơn Bình và phường Nhơn Phú thành phố Quy Nhơn. Thời gian bắt đầu thực hiện dự án từ năm 2013, đến năm 2018 dự án sẽ hoàn thành theo như nhiệm vụ của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt: Củng cố, nâng cấp 24,60 km đê và các công trình trên đê để tiêu úng, thoát lũ cho 30.542 ha, ngăn mặn, giữ ngọt cho 9.097 ha đất (trong đó có 5.400 ha đất sản xuất nông nghiệp và 1.247 ha đất nuôi trồng thủy sản); bảo vệ đời sống 147.342 người dân sống ven đê của 6 xã, phường. Mặt đê kết hợp làm đường giao thông và cứu hộ cứu nạn trong mùa mưa lũ.

c) Khai thác hiệu quả, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, trên các đảo, phát triển kinh tế biển bền vững

Về việc ưu tiên quy hoạch tài nguyên nước mặt, nước dưới đất vùng ven biển, trên các đảo và lập quy hoạch sử dụng bền vững tài nguyên đất vùng ven biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, vì nguồn ngân sách địa phương hạn chế nên trong năm 2017, UBND tỉnh chỉ đạo Sở TNMT tập trung thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Định, hiện đang trình Chính phủ xem xét, phê duyệt. Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham mưu bổ sung

nhiệm vụ phân bổ tài nguyên nước vào Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 - nội dung bảo vệ tài nguyên nước mặt.

Về công tác quản lý, khai thác hiệu quả, sử dụng hợp lý tài nguyên nước dưới đất vùng ven biển thuộc Khu kinh tế (KKT) Nhơn Hội, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế (BQLKKT) tỉnh Bình Định phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp đầu tư dự án trên địa bàn KKT Nhơn Hội thực hiện đúng các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất. Theo đó, đối với các khu vực đã có đường ống cấp nước tập trung, BQLKKT yêu cầu các doanh nghiệp phải liên hệ với Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định để sử dụng nước máy, không khai thác và sử dụng nước dưới đất; đối với các khu vực chưa có đường ống cấp nước, hoặc ở xa đường ống cấp nước, BQLKKT yêu cầu các doanh nghiệp phải lập đầy đủ thủ tục đề nghị UBND tỉnh cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất đúng theo quy định, kèm theo điều kiện khi nào hệ thống cấp nước tập trung đưa đường ống cấp nước đến tường rào của doanh nghiệp, doanh nghiệp phải chuyển sang sử dụng nước máy và thực hiện việc trám lấp các giếng nước, cách ly đối với các giếng hư hỏng, không khai thác sử dụng. Hiện nay, ngoài một số doanh nghiệp được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất, các doanh nghiệp còn lại đã liên hệ Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định để sử dụng nước máy theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh. Qua theo dõi, việc khai thác sử dụng nước dưới đất của các doanh nghiệp tại KKT Nhơn Hội chưa gây ra hiện tượng hạ thấp mực nước ngầm, xâm nhập mặn hoặc gây hiện tượng sụt lún nền đất khiến người dân và chính quyền địa phương phản ánh.

Về công tác xây dựng và triển khai các mô hình đồng quản lý tài nguyên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục duy trì các mô hình đồng quản lý nguồn lợi thủy sản tại 08 xã ven đầm Trà Ổ, Đề Gi, Thị Nại và đã góp phần duy trì tốt việc thực hiện công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

d) Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo

Công tác thực hiện quản lý chất thải, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển được trình bày tại **Mục 7 và 8**.

Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường biển được trình bày tại **Mục 11**.

Về công tác đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hiện đại hóa các trạm quan trắc môi trường, trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT thực hiện nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường trên phần mềm Envim/Argis phục vụ công tác quan trắc môi trường đất, nước, không khí.

Về công tác đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tại KKT Nhơn Hội, BQLKKT tỉnh Bình Định đã đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước hỗ trợ có mục tiêu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hội công suất 2.000 m³/ngày đêm,

nước thải sau xử lý đạt cấp độ B theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nước thải công nghiệp. Hiện nay, Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hội đã đi vào vận hành từ ngày 15/10/2016, tuy nhiên do lưu lượng nước thải thu gom về Nhà máy xử lý còn ít nên được lưu chứa tại hồ sinh học trong Nhà máy, chưa xả ra đầm Thị Nại.

Về công tác thúc đẩy phát triển các mô hình KCN, KCX, cơ sở sản xuất, chế biến ở các khu đô thị ven biển thân thiện với môi trường, trong quá trình thu hút đầu tư tại KKT Nhơn Hội, BQLKKT tỉnh Bình Định đã tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chú trọng thu hút các dự án sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, hạn chế thu hút các dự án sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao như: nhiệt điện, luyện kim, dệt nhuộm...

Công tác triển khai quan trắc, giám sát môi trường các khu vực ven biển được trình bày tại **Mục 9**.

Công tác quản lý nhận chìm các loại vật, chất ở biển được trình bày tại **Mục 15**.

đ) Bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của BĐKH

Thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 theo Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện một số nhiệm vụ liên quan: Tổ chức thực hiện Phong trào “Toàn dân bảo vệ nguồn lợi thủy sản (BVNLTS)” (32 xã, phường ven đầm, ven biển); Thực hiện mô hình Đồng quản lý nguồn lợi thủy sản (8 xã ven đầm Trà Ổ, Đê Gi, Thị Nại) và thực hiện Dự án Tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng ngư dân qui mô nhỏ và hệ sinh thái biển tại khu bảo tồn biển cấp địa phương, tỉnh Bình Định (Giai đoạn 2).

Thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trước khi báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét.

Về công tác triển khai các hành động khẩn cấp bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện một số hoạt động: Hỗ trợ UBND xã Nhơn Hải duy trì Mô hình bảo vệ hệ sinh thái san hô gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng; Xây dựng phương án thành lập Quỹ hỗ trợ cộng đồng bảo vệ san hô xã Nhơn Hải. Bên cạnh đó, cộng đồng ngư dân các xã ven biển như Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Mỹ Tho đã thực hiện tốt công tác cứu hộ động vật quý hiếm là rùa biển. Đã có 04 con rùa xanh và đồi mồi đã được ngư dân phối hợp với Bộ đội biên phòng (BĐBP) và cán bộ Sở Nông nghiệp và PTNT cứu hộ và thả về biển an toàn.

Về công tác bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với BĐKH, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục triển khai các dự án liên quan:

- Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2011 - 2020. Phạm vi thực hiện: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Phù Cát và huyện Phù Mỹ. Kinh phí thực hiện: 12,777 tỷ đồng. Thời gian bắt đầu thực hiện dự án từ năm 2011, đến năm 2020 dự án sẽ hoàn thành theo nhiệm vụ của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt: Đầu tư hệ thống rừng ngập mặn nhằm phòng chống thiên tai bảo vệ môi trường ổn định, giữ gìn cân bằng sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy, bảo tồn đa dạng sinh học biển;

- Dự án Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với BĐKH vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định (thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC)) (2013 - 2018);

- Dự án Trồng và chăm sóc rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và duy trì các hoạt động khoán bảo vệ rừng của các Ban Quản lý Rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát và Ban Quản lý Khu sinh thái Cồn Chim - đầm Thị Nại.

e) Tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về biển, về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về biển, về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo được trình bày tại **Mục 10**.

Về công tác triển khai quy hoạch phát triển hệ thống thông tin và truyền thông các vùng biên giới biển, vùng biển, đảo, hiện tại, Viễn thông Bình Định đang có 07 trạm di động phủ sóng biển, đảo: Trạm Cửa Lợi Bắc, Trạm Nhơn Hải, Trạm Mỹ Thành, Trạm Lộ Diêu, Trạm Minh Chính, Trạm Cát Khánh (Đề Gi) và Trạm Đèo Chánh Oai.

g) Hoàn thiện thể chế quản lý tổng hợp và thống nhất về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo

Về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên và môi trường biển, hải đảo, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham mưu góp ý một số dự thảo các văn bản có liên quan: Quy chế phối hợp trong việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam; Quy chế hoạt động của Ban điều phối thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá rủi ro, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, hoá chất độc trên biển; Thông tư ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển độ sâu từ 20 m nước trở lên bằng tàu biển; Thông tư quy định kỹ thuật về lập quy hoạch tổng thể khai thác,

sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; Thông tư quy định kỹ thuật lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ.

Nhìn chung, vì nguồn ngân sách địa phương hạn chế nên gây không ít khó khăn trong công tác triển khai các dự án có liên quan để thực hiện chiến lược, đặc biệt là các dự án điều tra cơ bản TNMT biển, hải đảo.

3. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển

Theo Luật biển Việt Nam số 18/2012/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 21/6/2012, tại Khoản 3, Điều 44 có quy định: “3. Chính phủ xây dựng phương án tổng thể phát triển các ngành kinh tế biển quy định tại Điều 43 của Luật này và tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển của cả nước trình Quốc hội xem xét, quyết định”.

Theo Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành chương trình xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật được thông qua tại Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XIII, giao Bộ TNMT chủ trì xây dựng Đề án “Quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam”. Vì vậy, trong thời gian qua, UBND tỉnh chỉ đạo Sở TNMT tham mưu phối hợp với Bộ TNMT và các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án.

4. Thực hiện quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ

UBND tỉnh chỉ đạo Sở TNMT tham mưu góp ý dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật về lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ theo yêu cầu của Bộ TNMT tại văn bản số 5061/BTNMT-TCBHVN ngày 26/9/2017 và cung cấp thông tin cho Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo phục vụ xây dựng dự án Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

5. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Theo tình hình thực tế, nguồn ngân sách tại địa phương còn hạn chế nên hoạt động điều tra cơ bản biển và hải đảo tỉnh Bình Định trong năm 2017 chủ yếu được thực hiện thông qua Tiểu dự án Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng tránh (2016 - 2017). UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT phối hợp với Viện Hải dương học thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2017 của Tiểu dự án và thu được nguồn cơ sở dữ liệu, thông tin về hiện tượng dòng Rip thời kỳ gió mùa Tây Nam tại các bãi tắm tỉnh Bình Định (theo Phụ lục 1).

6. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý TNMT biển, hải đảo trên lĩnh vực mình quản lý và giao Sở TNMT nhiệm vụ chủ trì tổng hợp báo cáo các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo tại địa phương. Thông tin chi tiết về một số loại tài nguyên khai thác, sử dụng theo Phụ lục 2.

6.1. Về hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản

Toàn tỉnh hiện có 6.458 tàu cá với tổng công suất 1.760.361 CV, bình quân 273 CV/tàu với khoảng 45.000 thuyền viên, khai thác chủ yếu là các nghề: lưới vây, câu mực - mảnh chụp mực, câu cá ngừ đại dương (hoạt động trên các ngư trường Hoàng Sa, Trường Sa, giữa Hoàng Sa - Trường Sa, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và vịnh Bắc Bộ). Trong đó, đội tàu khai thác cá ngừ Bình Định có trên 1.600 chiếc (vây và câu cá ngừ) thường xuyên hoạt động ở các ngư trường Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 2017, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 232.970 tấn, trong đó, sản lượng khai thác thủy sản biển ước đạt 223.000 tấn và sản lượng nuôi trồng thủy sản (NTTS) toàn tỉnh ước đạt 9.970 tấn.

6.2. Về hoạt động khai thác khoáng sản

Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, trong năm 2017, BQLKKT tỉnh Bình Định đã thống nhất cho 03 đơn vị được tổ chức việc khai thác, vận chuyển cát tại KKT Nhơn Hội, tổng khối lượng cát ước tính khoảng 260.470 m³.

6.3. Về hoạt động khai thác tài nguyên nước

Trong năm 2017, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh cấp phép khai thác nước dưới đất tại khu vực ven biển cho Công ty CP Khoáng sản Biotan (tại thôn Vĩnh Lợi, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ theo Giấy phép số 01/GP-UBND ngày 06/01/2017), Công ty CP Khoáng sản và Thương mại Bình Định (tại xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ theo Giấy phép số 13/GP-UBND ngày 21/3/2017) và Công ty CP Việt Úc Bình Định (tại thôn Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ theo Giấy phép số 45/GP-UBND ngày 09/7/2017).

6.4. Về hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 về việc phê duyệt Đề án phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa tỉnh Bình Định đến năm 2020 (trong đó, có đề cập đến tuyến đường thủy nội địa Hải Cảng - Nhơn Châu, dài 30 km). Căn cứ Quyết định được phê duyệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

6.5. Về hoạt động hàng hải

Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành hàng hải tại khu vực hàng hải và vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định (trong đó, có khu vực cảng Quy Nhơn và luồng hàng hải Quy Nhơn). Trong năm 2017, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn đã thực hiện thống kê giá trị sử dụng từ các công trình cảng biển và hàng hải.

6.6. Về hoạt động du lịch biển

Trên địa bàn tỉnh có 48 dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch với tổng số vốn hơn 27.000 tỷ đồng (trong đó, có 38 dự án du lịch tuyến biển và 01 dự án đầu tư nước ngoài AVANI Quy Nhơn Resort & Spa). Đến nay, các dự án đang đẩy nhanh tiến độ và sắp hoàn thành như: Quần thể du lịch lịch sử, sinh thái và tâm linh tại khu vực chùa Linh Phong; Dự án Khu Resort Casa Marina và Khu du lịch biển Casa Marina Island; Dự án Tổ hợp khách sạn 5 sao tiêu chuẩn quốc tế, trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng và nhà ở FLC Complex.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Du lịch và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nội dung có liên quan:

- Các nội dung phát triển du lịch biển: Khuyến khích đầu tư phát triển mạnh các khu nghỉ dưỡng ven biển (khu du lịch Hải Giang, khu du lịch Vĩnh Hội...) với các loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng, tập trung thu hút đầu tư phát triển tuyến du lịch Phương Mai – Núi Bà trở thành Khu du lịch quốc gia về nghỉ dưỡng biển chất lượng cao. Triển khai xây dựng phát triển Khu du lịch núi Xuân Vân, thành phố Quy Nhơn gắn với phát triển bất động sản du lịch và du lịch biển. Tiếp tục kêu gọi các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm và năng lực tài chính đầu tư các đội tàu du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch biển; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ phục vụ tham quan, khám phá trên các tuyến du lịch biển, đảo, đầm, hồ...; tham quan các làng chài, thưởng thức hải sản biển đặc trưng, các điểm du lịch ven đầm Thị Nại, các đảo từ Nhơn Lý đến Hải Giang... Xây dựng chỉnh trang bãi biển Quy Nhơn theo quy hoạch không gian du lịch biển nhằm tạo điểm nhấn ấn tượng cho du khách kết hợp với việc khai thác hiệu quả quỹ đất (một số điểm) dọc đường Xuân Diệu theo quy định. Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại các xã Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu... gắn với các hoạt động homestay, trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, nghề truyền thống (đánh bắt hải sản, đan lưới...) cùng ngư dân địa phương. Xây dựng và quảng bá tuyến du lịch ven biển Quy Nhơn – Tam Quan với các điểm nhấn là: thành phố Quy Nhơn, KKT Nhơn Hội, Cát Tiến, Đê Gi, Tam Quan;

- Nội dung tạo dựng môi trường thân thiện: Xây dựng phương án, kế hoạch quản lý, vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dịch vụ và hạ tầng thiết yếu đạt chuẩn; tăng cường các biện pháp quản lý vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn tại các điểm du lịch nhằm tạo ấn tượng tốt đẹp cho du khách.

6.7. Về hoạt động xây dựng công trình hạ tầng ven biển

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng tham mưu thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt một số đồ án quy hoạch các dự án du lịch như: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội thuộc KKT Nhơn Hội (tại Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 20/3/2017), Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu biệt thự nghỉ dưỡng biển Bãi Xép, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 24/4/2017) và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm du lịch Hòn Khô, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn (tại Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 22/5/2017).

Ngoài ra, UBND tỉnh đã phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công viên biển Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn, nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự sinh thái FLC tại xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 1).

7. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

7.1. Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

Về công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo, Sở TNMT tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác điều tra, tổng hợp thông tin trên cơ sở dữ liệu nguồn thải tỉnh Bình Định năm 2017.

Về tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tại địa phương thì một số khu vực tiêu biểu được xác định xảy ra tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển là đầm Thị Nại, đầm Đề Gi và cửa biển Tam Quan:

- Xung quanh khu vực Đầm Thị Nại là nơi tập trung các cơ sở cảng biển: Cảng Quy Nhơn, Cảng Thị Nại, Tân Cảng Quy Nhơn, Tân Cảng miền Trung, Cảng xăng dầu Quy Nhơn... Hoạt động giao thông biển và vận hành cảng biển gần đây tăng mạnh gây ra ô nhiễm chất lượng nước biển ven bờ do việc xả thải các chất thải ra môi trường khó kiểm soát và nguy cơ tràn dầu rò rỉ, tai nạn;

- Tại khu vực Cảng cá Quy Nhơn (đầm Thị Nại), Cảng cá Đề Gi (đầm Đề Gi) và khu neo đậu tàu thuyền Tam Quan (gần cửa biển Tam Quan), nước thải từ các tàu đánh cá ven biển, cũng như nguy cơ rò rỉ dầu làm ô nhiễm chất lượng nước biển ven bờ, tại khu vực cảng cá và nơi neo đậu tàu thuyền. Ngoài ra, hệ thống dịch vụ hậu cần như cơ sở chế biến, kho lạnh... tại các cảng cá không đáp ứng năng lực và không đảm bảo, nên các công việc sơ chế, ướp đá hải sản đều được thực hiện tại chỗ, nước thải thủy hải sản trực tiếp xuống khu vực neo đậu tàu thuyền gây ô nhiễm nguồn nước mặt nghiêm trọng;

- Các cơ sở nuôi trồng thủy sản trong vùng quy hoạch và hồ nuôi tôm tự phát tại các khu vực đầm Thị Nại và Đề Gi đều không đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo quy định, chỉ cho vào ao lắng rồi thả ra biển cùng với các chất thải rắn trong ao nuôi tôm: thức ăn thừa, phân tôm, tảo, các loại mầm bệnh ở tôm... gây ô nhiễm nước biển ven bờ;

- Hoạt động của KKT Nhơn Hội, KCN Phú Tài, Long Mỹ tại thành phố Quy Nhơn gây ra các chất thải công nghiệp làm ảnh hưởng đến chất lượng nước đầm Thị Nại. Đồng thời, rác thải sinh hoạt của các hộ dân xung quanh đầm Thị Nại, Đề Gi và người dân xung quanh khu neo đậu tàu thuyền Tam Quan cũng gây ô nhiễm chất lượng nước ven đầm và biển.

7.2. Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái

Về công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo: Trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan xử lý SCTD dọc bãi biển tại khu vực FLC Luxury Hotel Quy Nhơn (xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn) và thực hiện giám sát quá trình bơm hút dầu, thu gom, vận chuyển dầu vào bờ xử lý khi thực hiện phương án trục vớt tài sản chìm đắm đối với các tàu hàng bị nạn tại khu vực biển Quy Nhơn do cơn bão số 12 gây ra, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và ứng phó kịp thời nếu SCTD xảy ra.

Về công tác cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp như:

- Tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường tại các khu vực cảng biển, cảng cá, KKT, KCN, cơ sở sản xuất kinh doanh, bãi biển và khu dân cư ven biển; thanh tra, kiểm tra và xử phạt các đơn vị sản xuất, kinh doanh vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Tăng cường trồng cây xanh, rừng phòng hộ ven biển và rừng ngập mặn; Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch Ứng phó SCTD các cảng biển, cơ sở; Tổ chức đánh giá ĐTM các dự án đầu tư, xây dựng cảng, nhà máy sản xuất, các dự án phát triển du lịch và khai thác khoáng sản ven biển; Yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư hệ thống xử lý nước thải và tổ chức cấp phép xả thải cho các đơn vị đạt yêu cầu; Hình thành các mô hình cộng đồng địa phương các xã, phường ven biển bảo vệ môi trường biển; Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường thông qua Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) và Ngày Môi trường thế giới (05/6);

- Tuyên truyền, phổ biến vai trò và tầm quan trọng của hệ sinh thái rừng ngập mặn đối với cộng đồng dân cư vùng ven biển; Quy hoạch trồng và bảo vệ rừng ngập mặn một cách hợp lý, khoa học. Ngăn chặn hoạt động phá rừng để nuôi trồng thủy sản; Trồng phục hồi diện tích rừng ngập mặn trên các bãi bồi; Giao khoán cho cộng đồng dân cư sống ven đầm trong công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn; Tạo nhiều sinh kế mới cho cộng đồng dân cư từ đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân ven đầm, tạo sự gắn bó lâu dài và bền vững giữa quyền lợi và trách nhiệm của nhân dân trong vùng, giảm áp lực từ dân cư trong bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn; Hỗ trợ giống cây ngập mặn cho cộng đồng dân cư trồng rừng phân tán xung quanh ao hồ nuôi trồng thủy sản;

- Tuyên truyền, phổ biến vai trò và tầm quan trọng của hệ sinh thái rạn san hô và thảm cỏ biển đối với cộng đồng dân cư vùng ven biển; Xây dựng Mô hình đồng quản lý để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, rạn san hô và thảm cỏ biển (mô hình đồng quản lý đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ, đầm Đề Gi và vùng ven biển Quy Nhơn với 12 xã, phường tham gia); Thanh tra, kiểm tra và xử lý

các vi phạm về khai thác thủy hải sản hủy diệt, gây phá hoại rạn san hô, thảm cỏ biển và các hành vi mua bán trái phép san hô; Nghiên cứu công nghệ nuôi cấy rạn san hô.

8. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham mưu kiện toàn Hội đồng thẩm định Kế hoạch UPSCTD Cảng Thị Nai, tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch (tại Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 14/8/2017).

Về trang thiết bị UPSCTD trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay chủ yếu là các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn có thể được huy động và tận dụng để phục vụ công tác UPSCTD. Ngoài ra, Công ty Xăng dầu Bình Định với đặc thù kinh doanh về xăng dầu có trang thiết bị UPSCTD ở mức nhỏ, dưới 20 tấn, có thể được huy động cho công tác UPSCTD tại địa phương.

Về nguồn lực UPSCTD, UBND tỉnh đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo UPSCTD tỉnh Bình Định với Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng ban là Lãnh đạo Sở TNMT phụ trách lĩnh vực, 02 Ủy viên thường trực là đại diện lãnh đạo Chi cục Biển và Hải đảo và lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường và 24 Ủy viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển.

Về tình hình xử lý, khắc phục môi trường do SCTD:

- Về SCTD dọc bãi biển tại khu vực FLC Luxury Hotel Quy Nhơn (xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn): Sở TNMT đã phối hợp với BQLKKT tỉnh Bình Định, UBND xã Nhơn Lý và Đoàn biên phòng Nhơn Lý kiểm tra thực tế, hướng dẫn Công ty CP FLC Quy Nhơn Golf & Resort thực hiện công tác thu gom cát nhiễm dầu và hợp đồng với Doanh nghiệp tư nhân Hậu Sanh vận chuyển, xử lý hoàn toàn 5,2 tấn cát nhiễm dầu tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hậu Sanh (xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát), đảm bảo an toàn môi trường.

- Về công tác phòng ngừa SCTD từ các tàu hàng bị nạn tại vùng biển Quy Nhơn do cơn bão số 12 gây ra: UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trục vớt, cứu hộ và UPSCTD đối với các tàu bị nạn tại vùng biển Quy Nhơn do cơn bão số 12 gây ra, đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp chặt chẽ với Trung tâm UPSCTD khu vực miền Trung triển khai các nội dung trong Kế hoạch. Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn tham mưu UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, phê duyệt các phương án trục vớt tài sản chìm đắm các tàu hàng bị nạn và chủ trì giám sát quá trình thực hiện các phương án trục vớt tài sản chìm đắm theo quy định. Sở TNMT phối hợp với Trung tâm UPSCTD khu vực miền Trung và các đơn vị liên quan thực hiện công tác giám sát quá trình bơm hút dầu, thu gom, vận chuyển dầu vào bờ xử lý từ các tàu hàng bị nạn của các đơn vị

thi công nhằm ứng phó kịp thời nếu có SCTD xảy ra, đồng thời, tham mưu UBND tỉnh sử dụng nguồn kinh phí do Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hỗ trợ để khắc phục, ngăn ngừa sự cố tràn dầu khu vực biển Quy Nhơn (một số hoạt động như: quan trắc môi trường biển Quy Nhơn trong và sau quá trình trục vớt các tàu hàng bị nạn; mua sắm vật tư, trang bị để ngăn ngừa SCTD, chủ động UPSCTD). Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Công an tỉnh) tham mưu UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở TNMT thực hiện công tác giám sát quá trình thu gom, vận chuyển dầu và hàng hóa trục vớt đến nơi xử lý, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

9. Công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Về công tác quan trắc môi trường biển và hải đảo, trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT, Sở Nông nghiệp và PTNT và BQLKKT tỉnh Bình Định thực hiện các hoạt động quan trắc thuộc chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị.

Sở TNMT thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển tỉnh Bình Định năm 2017 tại thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Cát và Hoài Nhơn. Đối với thành phố Quy Nhơn, thực hiện quan trắc tại 08 điểm: Ghềnh Ráng (tại Khách sạn Hoàng Anh), bãi tắm Hòn Khô, bãi Xếp, cửa vịnh Quy Nhơn, cảng Quy Nhơn, nước biển Nhơn Châu, biển Nhơn Lý và biển Nhơn Hải. Đối với huyện Phù Cát, thực hiện quan trắc tại 04 điểm: khu du lịch Trung Lương (xã Cát Tiến), vùng biển xã Cát Hải, nước biển cửa Đề Gi (xã Cát Thành) và vùng biển xã Cát Khánh. Đối với huyện Hoài Nhơn, thực hiện quan trắc tại 04 điểm: vùng biển xã Hoài Hương, vùng biển Tam Quan, vùng biển Lộ Diêu và vùng biển Hoài Hải. Ngoài ra, thực hiện yêu cầu của Đoàn Giám sát hoạt động trục vớt tàu chìm đắm tại tỉnh Bình Định (Tổng cục Môi trường chủ trì) do cơn bão số 12 gây ra, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh sử dụng một phần nguồn kinh phí do Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hỗ trợ để thực hiện quan trắc môi trường biển Quy Nhơn trong và sau quá trình trục vớt các tàu hàng bị nạn (quan trắc 07 điểm xung quanh vị trí các tàu hàng bị nạn).

Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện công tác quan trắc môi trường nước vùng nuôi trồng thủy sản hàng năm. Đối với vùng nuôi tôm nước lợ, thực hiện quan trắc ở vùng bờ biển, vùng đầm nước lợ tại các huyện, thành phố ven biển với 10 điểm quan trắc, cụ thể: thành phố Quy Nhơn (Cầu số 5, phường Nhơn Bình; Khe Cũi, xã Nhơn Hội), huyện Tuy Phước (Cổng Nhân Ân, xã Phước Thuận; Cổng Tân Đề, xã Phước Hòa), huyện Phù Cát (Cửa Đầm Đề Gi, xã Cát Khánh), huyện Phù Mỹ (Trung Xuân, xã Mỹ Chánh; Bờ biển, xã Mỹ An; Vĩnh Lợi, xã Mỹ Thành), huyện Hoài Nhơn (Cầu Hoài Hải, xã Hoài Mỹ; Trường Xuân, xã Tam Quan Bắc). Đối với vùng nuôi thủy sản nước mặn (tôm hùm và ốc hương), thực hiện quan trắc 01 điểm tại vùng biển xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn.

BQLKKT tỉnh Bình Định, định kỳ hàng năm, thực hiện quan trắc chất lượng môi trường chung cho toàn KKT Nhơn Hội, tần suất 02 lần/năm.

Về công tác xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, thực hiện Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định, trong năm 2017, Sở TNMT tiếp tục tiến hành công tác thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường (bao gồm, dữ liệu tài nguyên và môi trường biển, hải đảo) tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định. Ngoài ra, UBND tỉnh đã đồng ý về chủ trương giao Sở TNMT thực hiện xây dựng đề cương, dự toán chi tiết nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Bình Định vào năm 2018.

10. Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong tỉnh triển khai công tác tuyên truyền về biển và hải đảo với đa dạng các hình thức và nội dung.

Sở TNMT đã chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan thực hiện một số hoạt động, như: phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Cuộc thi viết với chủ đề “*Tuổi trẻ với tình yêu biển, đảo quê hương*” cho đối tượng là đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh Bình Định; phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật tổ chức Cuộc thi ảnh và Triển lãm ảnh nghệ thuật “*Lăng kính xanh*” lần thứ I/2017; tổ chức chuỗi hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) và Ngày Môi trường thế giới (05/6) năm 2017 (In băng rôn, phướn tuyên truyền treo tại các tuyến đường tại thành phố Quy Nhơn và các huyện ven biển; Phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức Cuộc thi “*Bạn & Tôi, chung tay hành động vì biển đảo*” cho sinh viên các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh); tổ chức Lễ trao giải Cuộc thi ảnh và Triển lãm ảnh nghệ thuật “*Lăng kính xanh*” lần thứ I/2017 và Cuộc thi viết với chủ đề “*Tuổi trẻ với tình yêu biển, đảo quê hương*” vào tối ngày 18/8/2017 tại Trung tâm Văn hóa tỉnh (Ảnh nghệ thuật “*Lăng kính xanh*” được trưng bày triển lãm trong vòng 03 ngày, từ ngày 18/8 đến 20/8/2017); tổ chức Lễ ra quân phát động Chiến dịch “*Hãy làm sạch biển*” và hoạt động ra quân dọn vệ sinh bãi biển tại thôn Tân Thành, xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ (Đối tượng bao gồm bộ đội, đội ngũ cán bộ công chức xã, phụ nữ, thanh niên và học sinh các trường THCS, THPT trên địa bàn xã Mỹ Thọ).

Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT) đã đề nghị Đài Truyền thanh các cấp phát sóng các chương trình phát thanh tuyên truyền về biển, đảo trên sóng phát thanh địa phương nhằm tuyên truyền “*Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới*” năm 2016. Ngoài ra, Sở TTTT đã phối hợp với Sở Văn hóa và thể thao, UBND

huyện Tuy Phước và Hoài Nhơn tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại xã Phước Hưng (huyện Tuy Phước, từ 25/9 - 27/9) và xã Tam Quan Bắc (huyện Hoài Nhơn, từ 03/10 - 05/10).

Thực hiện chức năng là Cơ quan thường trực của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (sau đây, gọi tắt là Hội đồng), Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh và Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc phổ biến, giáo dục pháp luật về biển, đảo. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Định (trong đó, có nội dung đề nghị các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và thường xuyên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về biển, đảo cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn). Sở Tư pháp đã phát hành 15.000 cuốn Bản tin Tư pháp Bình Định được phát hành miễn phí đến cơ sở, tổ chức 03 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hơn 600 hội viên phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên trên địa bàn huyện Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn. Bên cạnh đó, thực hiện Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo*”, Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và các Chi nhánh của Trung tâm thực hiện các hoạt động: tuyên truyền, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho các xã ven biển, hải đảo; tổ chức 20 lớp tập huấn cho các thành viên của Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý thuộc các xã theo Đề án; biên soạn, in và cấp phát 80.000 Tờ gấp pháp luật gồm nhiều nội dung khác nhau (trong đó, có nội dung pháp luật về biển, đảo).

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu UBND tỉnh: tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo, truyền thống của Đảng, đất nước, quân đội và lực lượng; duy trì có chất lượng Chuyên mục “*Vì chủ quyền an ninh biên giới biển, đảo*” và phối hợp với báo, đài Trung ương, địa phương đưa 415 tin bài, ảnh về hoạt động của cán bộ, chiến sỹ và phong trào quần chúng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thực hiện có chất lượng chương trình kế hoạch công tác giáo dục chính trị, phổ biến, giáo dục pháp luật, Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo*” năm 2017.

Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục “*An ninh biên giới biển, đảo*”, “*Quốc phòng toàn dân*”, “*Vì an ninh Tổ quốc*”,... có nội dung tuyên truyền pháp luật và phát các tin, bài về công tác bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo trên chuyên mục “*Tiếp chuyện bạn nghe đài*”, “*Tìm hiểu pháp luật*”, “*Hộp thư truyền hình*” để tuyên truyền ngư dân không xâm phạm vùng biển các nước.

11. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành các lĩnh vực liên quan.

Sở TNMT chỉ đạo Thanh tra Sở: tham gia Tổ kiểm tra trách nhiệm trong việc quản lý đất đai và xử lý các trường hợp lấn chiếm, xây dựng trái phép tại thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước theo chỉ đạo của UBND tỉnh; kiểm tra việc chấp hành các quy định về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước của 10/10 cơ sở (trong đó, có các đơn vị hoạt động lĩnh vực nhà hàng - khách sạn, chế biến thủy sản); kiểm tra tình hình khai thác titan của 03 công ty tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; Kiểm tra việc khai thác đất trái phép tại xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ theo nội dung phản ánh của Báo Bình Định.

BQLKKT tỉnh Bình Định phối hợp với các đơn vị liên quan phối hợp kiểm tra hiện trường, phát hiện và chuyển chính quyền địa phương xử lý 16 trường hợp khai thác cát trái phép trên địa bàn KKT Nhơn Hội.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp các đơn vị liên quan và chính quyền địa phương tổ chức tổng cộng 93 chuyến tuần tra kiểm soát trên địa bàn toàn tỉnh, kiểm tra 334 lượt tàu cá, phát hiện và xử lý 68 trường hợp vi phạm, trong đó, có các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản và khai thác thủy sản, đã tiến hành phạt tiền, tịch thu công cụ nghề cấm (xung điện, xiết máy) gồm: 04 gọng gổ, 02 tấm lưới xiếc, 02 bình ắc quy, 02 bộ kích điện tự chế, 10 mét dây điện.

12. Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tiếp tục phối hợp với Bộ TNMT và Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam hoàn thiện các văn bản hướng dẫn để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh triển khai xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của địa phương trong thời gian tới.

13. Công tác thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển

Ngày 13/02/2017, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán kinh phí thực hiện việc Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định tại Quyết định số 357/QĐ-UBND. Nội dung và các hoạt động chủ yếu của nhiệm vụ gồm: Lập Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; Xác định mực nước triều cao trung bình nhiều năm của tỉnh Bình Định; Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển; Công bố, cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2018. Trên cơ sở đó, Sở TNMT đã phối hợp với Viện Nghiên cứu biển và hải đảo (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam) triển khai thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017 như sau: đã thu thập thông tin, dữ liệu tại các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố ven biển và điều tra, khảo sát thực địa tại các địa phương ven biển phục vụ lập Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm; tổ chức Hội thảo chia sẻ kết quả xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm.

14. Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo

Công tác lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo được Bộ TNMT quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 09/9/2016. Căn cứ tình hình thực tế địa phương, ngân sách còn hạn chế nên kể từ khi Thông tư có hiệu lực, địa phương vẫn chưa triển khai nhiệm vụ trong năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT nghiên cứu và tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới.

15. Giao, sử dụng khu vực biển và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển

Liên quan đến việc giao, sử dụng khu vực biển và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển, trong năm 2017, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh thẩm định, cấp giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển cho 02 đơn vị:

- Công ty CP Cảng Quy Nhơn: Giấy phép nhận chìm ở biển số 62/GP-UBND ngày 16/11/2017 và Quyết định giao khu vực biển số 4362/QĐ-UBND ngày 21/11/2017. Mục đích sử dụng khu vực biển: nhận chìm vật, chất nạo vét (đổ thải bùn nạo vét) từ dự án nạo vét, duy tu khu nước trước bến Cảng Quy Nhơn. Diện tích khu vực biển: 03 (ha). Độ sâu được phép sử dụng: -30 (m);

- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam: Giấy phép nhận chìm ở biển số 63/GP-UBND ngày 16/11/2017 và Quyết định giao khu vực biển số 4363/QĐ-UBND ngày 21/11/2017. Mục đích sử dụng khu vực biển: nhận chìm vật, chất nạo vét (đổ thải bùn nạo vét) của Công trình Nạo vét duy tu luồng hàng hải Quy Nhơn năm 2017. Diện tích khu vực biển: 16 (ha). Độ sâu được phép sử dụng: -30 (m).

Những khó khăn, vướng mắc của công tác giao, sử dụng khu vực biển và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển tại địa phương trong năm qua chủ yếu do các yếu tố sau: Thiếu trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển; Chưa có hải đồ điện tử; Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm để làm căn cứ giao khu vực biển chưa được Bộ TNMT công bố; Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về biển, hải đảo tại địa phương còn thiếu và chưa được đào tạo về kỹ thuật sử dụng hải đồ điện tử, các trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển.

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1.1. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và những mâu thuẫn xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Thiếu trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển; Chưa có hải đồ điện tử; Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm để làm căn cứ giao khu vực biển chưa được Bộ TNMT công bố; Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về biển, hải đảo tại địa phương còn thiếu và chưa được đào tạo về kỹ thuật sử dụng hải đồ điện tử, các trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển.

Những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

- Hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên thủy sản có một số mâu thuẫn trong quá trình hoạt động như: Mâu thuẫn giữa các nghề khai thác với nhau (ở đầm Thị Nại, Trà Ô), mâu thuẫn giữa chủ tàu khai thác thủy sản ở trong tỉnh với các chủ tàu ngoài tỉnh đến Bình Định để khai thác (ở vùng biển ven bờ trong tỉnh), mâu thuẫn giữa các hộ nuôi trồng thủy sản và các hộ khai thác thủy sản (tập trung ở các đầm và một số vùng biển ven bờ), mâu thuẫn về loại hình kinh doanh giữa những người khai thác và nuôi trồng thủy sản với những người làm nghề du lịch (ở vùng biển Nhơn Lý, Nhơn Hải thuộc thành phố Quy Nhơn);

- Mâu thuẫn giữa sinh kế của người dân ven biển và hoạt động bảo tồn các loài thủy hải sản; vì hiện nay mật độ dân số ven biển cao, trình độ dân trí không đồng đều, lao động qua đào tạo còn ít, tỷ lệ lao động trong độ tuổi chưa có việc làm còn khá lớn nên phần lớn nguồn thu nhập chính của người dân sống dựa vào đánh bắt thủy hải sản;

- Hoạt động du lịch tại các khu du lịch biển đôi khi cũng có ảnh hưởng không tốt đến hệ sinh thái biển qua việc thụ nhật sò, ốc, trai, khai thác san hô làm lưu niệm của du khách... là nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy giảm thành phần loài, tổn hại cho môi trường.

Ảnh hưởng của những mâu thuẫn, xung đột đến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

- Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặn, ngọt do hoạt động nuôi trồng thủy sản vì hầu hết các ao nuôi tôm (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) chưa có hệ thống xử lý nước trước khi cấp và xử lý nước thải sau nuôi tôm mà thải thẳng ra ngoài môi trường chưa qua xử lý. Khu vực ven biển chưa có hệ thống thu gom và nơi xử lý rác thải sinh hoạt nên tình trạng vứt rác thải sinh hoạt bừa bãi ra đầm rất phổ biến. Tình hình sử dụng phương tiện khai thác thủy sản mang tính hủy diệt như xung điện, lưới lồng, xiết bộ... làm cạn kiệt nguồn tài nguyên sinh vật. Tình trạng chặt phá rừng trồng phòng hộ ngập mặn để khoanh nuôi, nuôi trồng thủy sản đã làm giảm hệ sinh thái như giảm các loài cây ngập mặn...;

- Tài nguyên, môi trường du lịch một số nơi bị xuống cấp, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, hải đảo do những nguyên nhân chủ quan và khách quan (chưa thực hiện tốt công tác bảo tồn; BĐKH...).

Những khó khăn, vướng mắc khác:

- Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước tổng hợp các vấn đề về biển, hải đảo chưa đầy đủ, cụ thể nên việc triển khai thực tế tại địa phương gặp nhiều khó khăn;

- Công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo cần thiết phải có sự phối hợp đa ngành, liên địa phương. Tuy nhiên, chưa có sự phối hợp tốt trong việc triển khai giữa các ngành, địa phương trong tỉnh. Vẫn còn tồn tại sự chồng chéo trong công tác quản lý biển, hải đảo giữa các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan trong tỉnh, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tổng hợp các vấn đề về biển, hải đảo;

- Nhận thức của cán bộ và cộng đồng dân cư về công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo theo hướng phát triển bền vững còn hạn chế. Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý nhà nước về biển, hải đảo nói chung còn hạn chế;

- Công tác quản lý tổng hợp vùng bờ yêu cầu thực hiện nhiều hoạt động tổng hợp, cũng như công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo cần được phổ biến rộng rãi, hiệu quả đến nhiều đối tượng thông qua nhiều kênh truyền thông khác nhau đòi hỏi nguồn kinh phí lớn. Tuy nhiên hiện nay, do nguồn ngân sách hạn chế nên tỉnh Bình Định cũng gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí triển khai.

1.2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ tại địa phương chủ yếu là do: Nguồn ngân sách địa phương hạn chế nên đến năm 2018 mới phân bổ được nguồn kinh phí đầu tư trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển (Ngày 30/6/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2337/QĐ-UBND phê duyệt dự toán để triển khai nhiệm vụ “Đầu tư trang thiết bị và phần mềm phục vụ cho hoạt động giao và quản lý việc giao các khu vực biển”, chỉ đạo Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong năm 2018 để Sở TNMT thực hiện); Thông tin về đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm chưa được Bộ TNMT công bố; Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực quản lý biển, hải đảo nên kiến thức và chuyên môn còn hạn chế, cũng như kỹ thuật sử dụng các trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển chưa được tập huấn.

Nguyên nhân của những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo chủ yếu là do: Thiếu quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; Các yếu tố TNMT biển, hải đảo do

nhiều sở, ban, ngành và đơn vị liên quan quản lý, chưa thống nhất về một cơ quan, đơn vị quản lý; Ý thức khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của một bộ phận dân cư, cộng đồng ven biển và các doanh nghiệp còn hạn chế.

Ngoài ra, một số nguyên nhân cụ thể cũng gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước biển, hải đảo như: Không có cơ sở dữ liệu tích hợp về TNMT và hiện trạng khai thác, sử dụng khu vực biển; Không có trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ chuyên môn (giao, cho thuê sử dụng khu vực biển; kiểm tra tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên biển; điều tra tài nguyên và quan trắc môi trường biển, hải đảo).

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Về việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các VBQPPL về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Kính đề nghị Bộ TNMT, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam nghiên cứu ban hành các VBQPPL hướng dẫn kỹ thuật giao khu vực biển, cũng như cách sử dụng hải đồ điện tử và các trang thiết bị, phần mềm phục vụ giao khu vực biển.

2.2. Về việc thu hút các nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Kính đề nghị Bộ TNMT, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam nghiên cứu ban hành các VBQPPL quy định nguồn kinh phí, công tác phí hỗ trợ cho các thành phần tham gia công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học biển, hải đảo, cũng như tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

2.3. Các nội dung đề xuất, kiến nghị khác

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các cơ quan Trung ương một số nội dung sau:

- Hoàn thiện và ban hành các quy định, chính sách, hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước về biển và hải đảo để địa phương làm cơ sở triển khai thực hiện;

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ thuật chi tiết cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo ở địa phương;

- Hỗ trợ kinh phí cho công tác quản lý tổng hợp vùng bờ và công tác tuyên truyền biển, hải đảo;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về TNMT và hiện trạng khai thác, sử dụng khu vực biển;

- Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác điều tra, khảo sát tài nguyên và môi trường biển, kiểm soát ô nhiễm và phòng chống sự cố ô nhiễm trên biển và nhiệm vụ chuyên môn quản lý biển, hải đảo;

- Tạo điều kiện, phân bổ kinh phí cho tỉnh Bình Định tham gia các nhiệm vụ triển khai tại địa phương thuộc các dự án cấp Trung ương, cấp Bộ hoặc các dự án có nguồn vốn viện trợ nước ngoài. Hỗ trợ kinh phí cho địa phương triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình Biển Đông - Hải đảo tỉnh Bình Định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục BHD;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (11b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

Phụ lục 1

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH BÌNH ĐỊNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2017

**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐIỀU TRA CƠ BẢN
VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**

TT	Đối tượng điều tra	Nội dung điều tra	Địa bàn điều tra	Kinh phí thực hiện trong năm báo cáo	Kết quả thực hiện trong năm báo cáo
1	Dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm trên địa bàn tỉnh	Hiện tượng dòng Rip thời kỳ gió mùa Tây Nam.	- Bãi Thiệu Chánh (xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn); - Bãi Chánh Hội (xã Cát Hải, huyện Phù Cát); - Bãi Quy Nhơn và Quy Hòa (thành phố Quy Nhơn).	605 triệu đồng	Thông tin chi tiết hiện tượng dòng Rip thời kỳ gió mùa Tây Nam tại các bãi tắm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Phụ lục 2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2017

**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG
TÀI NGUYÊN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**

TT	Loại tài nguyên khai thác, sử dụng	Địa bàn triển khai	Sản lượng khai thác, sử dụng	Chỉ tiêu hoàn thành so với kế hoạch (%)	Tổng giá trị đạt được từ khai thác, sử dụng (triệu đồng)
1	Khai thác thủy sản	Bao gồm vùng biển Bình Định và các ngư trường vùng biển Việt Nam.	Ước đạt 223.000 tấn. Trong đó, sản lượng cá ngừ đại dương là 9.700 tấn.	Tăng 21%	
2	Nuôi trồng thủy sản	Các huyện, thành phố ven biển và một số vùng nuôi thủy sản nước ngọt trong địa bàn tỉnh Bình Định.	Ước đạt 9.970 tấn. Trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 7.100 tấn (6.650 tấn tôm trắng và 450 tấn tôm sú), cá là 2.420 tấn (2.280 tấn cá nước ngọt và 140 tấn cá nước mặn) và thủy sản	Hoàn thành 100%	

			khác là 450 tấn.		
3	Khai thác cát	KKT Nhơn Hội	260.470 m ³		
4	Khai thác nước dưới đất	Thôn Vĩnh Lợi, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	47 m ³ /ngày đêm		
		Xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	180 m ³ /ngày đêm		
		Thôn Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	180 m ³ /ngày đêm		
5	Công trình cảng biển bao gồm: - 1.536 m cầu cảng tổng hợp và chuyên dụng Container; - 02 cảng phao dầu.	Khu vực cảng biển Quy Nhơn	Đạt 7.464.053 tấn hàng hóa thông qua cảng (tính đến hết tháng 11/2017).		
6	Công trình hàng hải: Luồng hàng hải dài 07 km.	Khu vực cảng biển Quy Nhơn	Đạt 21.852.595 GRT (trọng tải đăng ký dung tích toàn phần) thông qua (tính đến hết tháng 11/2017).		
7	Khách du lịch (chủ yếu là du lịch biển, hải đảo)	Tỉnh Bình Định	Ước đạt 3,34 triệu lượt khách (tính đến hết tháng 10/2017)		1.956.000